

Số: /KH-UBND

Đakrông, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Căn cứ Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; UBND huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Phân công trách nhiệm cho các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực.

### **B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Những nhiệm vụ trọng tâm**

1.1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Theo dõi sát diễn biến, tình hình, kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động bất thường và vấn đề mới phát sinh.

1.2. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Phát triển nông nghiệp tiếp tục là bệ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng chất lượng, hiệu quả, bền vững, nâng cao khả năng cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao,

sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ.

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến gỗ và nông, lâm, thủy hải sản; công nghiệp silicat, các ngành sản xuất sử dụng nhiều lao động...; trong đó, công nghiệp năng lượng là lĩnh vực đột phá.

Đẩy mạnh hoạt động thương mại - dịch vụ, hỗ trợ phát triển thương mại miền núi, biên giới; nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ; phát triển du lịch dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên và truyền thống lịch sử, văn hoá; Tiếp tục xúc tiến thu hút đầu tư; liên kết hợp tác và thực hiện các chương trình, đề án về du lịch; đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng, nâng cao chất lượng và khẳng định thương hiệu một số sản phẩm du lịch của tỉnh.

1.3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng. Quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt các dự án trọng điểm, các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

1.4. Quyết liệt thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, thực chất gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số quốc gia, cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư chiến lược, các dự án quy mô lớn vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch.

1.5. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế. Phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, văn hóa, tinh thần và cốt cách con người Quảng Trị; khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần vượt khó, ý chí tự lực, tự cường. Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng phát triển nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thu hút, trọng dụng nhân tài. Phát triển mạnh khoa học công nghệ, chú trọng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để từng bước tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thực hiện bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

1.6. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

1.7. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao năng lực ứng phó và xử lý có hiệu quả với các sự cố bất thường và các thách thức phi truyền thống, nhất là trong thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và kinh tế đối ngoại.

1.8. Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, kịp thời phản ánh, lan

tỏa các nhân tố tích cực để tạo niềm tin, đồng thuận trong toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đề ra.

## **2. Phân công trách nhiệm**

*(Nội dung cụ thể theo Phụ lục đính kèm)*

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND huyện yêu cầu các phòng, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và Kế hoạch của UBND huyện để thực hiện Chương trình hành động ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm: chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo thực hiện có chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ đã được phân công trong Kế hoạch này.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng các phòng, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch về UBND huyện (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch, Văn phòng HĐND và UBND huyện). Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để báo cáo UBND huyện./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện, các tổ chức đoàn thể;
- Các cơ quan đơn vị trên địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PVP, các CV VP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Ngọc Châu**

## NỘI DUNG KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / của UBND huyện Đakrông)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>1</b>	<b>Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội</b>		
1.1	Quán triệt và thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch đảm bảo an toàn, linh hoạt, hiệu quả phòng chống Covid-19 của tỉnh.	Trung tâm Y tế huyện; Phòng Y tế	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.2	Chủ động các phương án, kịch bản theo từng cấp độ dịch để kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Tăng cường ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin phục vụ phòng, chống dịch.		
1.3	Chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan trước dịch bệnh.		
1.4	Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng cho người dân ngay khi nhận được vắc xin đảm bảo bảo an toàn, hiệu quả.		
1.5	Tuyên truyền đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm và kết quả điều trị Covid-19.	Trung tâm VHTT-TDĐT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.6	Tuyên truyền hướng dẫn triển khai quản lý thông tin người vào, ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.		
1.7	Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch Covid-19; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, khu dân cư, người dân, nhất là người về từ các địa phương, khu vực nguy cơ rất cao, nguy cơ cao, thực hiện nghiêm quy định, hướng dẫn phòng, chống dịch, tránh để lây lan ra cộng đồng.		
1.8	Chủ động tham mưu bố trí nguồn lực phòng, chống dịch; kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19.	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.9	Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình, những khó khăn, vướng mắc của từng ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp để tham mưu UBND huyện có biện pháp cụ thể, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.		
1.10	Tăng cường quản lý thu ngân sách, tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, phân đấu hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 được HĐND huyện giao.		
1.11	Tham mưu UBND huyện tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được giao, trên cơ sở tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định; chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm; rà soát, cân đối đảm bảo nguồn thực hiện các nhiệm vụ chi trong cân đối của địa phương năm 2022, ưu tiên các khoản chi theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai trong năm, nhất là kinh phí chi cho con người, các chế độ, chính sách an sinh xã hội.		
1.12	Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.	Phòng LĐ-TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.13	Kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài.	Ban CHQS huyện; Công an huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.14	Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế.		
1.15	Tích cực tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, nuôi dưỡng và tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương;	Chi cục thuế huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
1.16	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối tượng nộp thuế. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định		
1.17	Chủ động thực hiện hiệu quả các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 theo các chủ trương, chính sách của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh, UBND huyện.	UBND các xã, thị trấn	Các phòng ban, đơn vị liên quan;
2	<b>Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh</b>		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.1	Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công; các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn NSNN; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, bảo đảm tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công.	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.2	Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn của các ngành, địa phương và các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các ngành, địa phương và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.		
2.3	Thực hiện phân loại tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.		
2.4	Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước.		
2.5	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận 168-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030		
2.5.1	Thực hiện có hiệu quả các Phương án số 6418/PA-UBND ngày 29/12/2021 về Phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp năm 2022; Phương án số 4492/PA- UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về khôi phục, sử dụng phù hợp diện tích đất sản xuất bị bồi lấp và diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng do thiên tai năm 2020.	Phòng NN&PTNT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.5.2	Nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Tích cực chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn. Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng hàng hóa.		
2.5.3	Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong sản xuất và bảo quản chế biến sau thu hoạch, tạo đột phá về năng suất chất lượng và tăng giá trị trên một đơn vị diện tích.		
2.5.4	Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, gắn với an toàn sinh học, vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh. Tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAP; khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị. Thực hiện có hiệu quả công tác tái đàn lợn, công tác cải tạo đàn bò, nâng cao chất lượng đàn gia cầm... Nâng cao hiệu quả công tác quản lý con giống, kiểm soát giết mổ, kiểm soát dịch bệnh.		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.5.5	Nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng; Quản lý và giám sát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và trồng rừng thay thế đúng quy định; Tăng diện tích trồng mới rừng, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, đặc dụng. Phát triển mô hình trồng rừng gỗ lớn, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.	Hạt kiểm lâm; Phòng NN&PTNT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn; Các chủ rừng
2.6	Khuyến khích đầu tư nâng cao chất lượng sơ chế, chế biến nông sản bảo đảm vệ sinh, an toàn, chất lượng. Tăng cường xúc tiến, quảng bá các mặt hàng nông sản chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của địa phương. Tiếp tục đổi mới, phát triển HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; thực hiện có hiệu quả chương trình Mỗi xã một sản phẩm; thực hiện có hiệu quả công tác bố trí dân cư, đặc biệt là di dân khẩn cấp sau thiên tai để đảm bảo an toàn tính mạng và ổn định cuộc sống cho người dân.	Phòng NN&PTNT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.7	Nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.8	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Phòng TĐ-TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.9	Hỗ trợ nhà đầu tư các dự án điện gió đã được quy hoạch tiếp tục hoàn thiện thủ tục, triển khai thực hiện dự án trên địa bàn	Phòng KTHT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.10	Rà soát, bổ sung định hướng phát triển một số sản phẩm chủ lực của địa phương		
2.11	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, xuất khẩu hàng hóa; liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường để tiêu thụ, chỉ dẫn địa lý cho một số sản phẩm chủ lực. Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp kết nối cung cầu, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Phát triển hệ thống chợ, các trung tâm phân phối hàng hóa, trung tâm thương mại, siêu thị văn minh, hiện đại. Phát huy hiệu quả hạ tầng thương mại khu vực biên giới.		
2.12	Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư trong các lĩnh vực: sản xuất hàng xuất khẩu, xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị, kho dự trữ hàng hóa, kho ngoại quan, mạng lưới chợ, trung tâm hội chợ triển lãm, nâng cấp hệ thống các cửa hàng xăng dầu, phát triển mô hình của hàng xăng dầu gắn với trạm dừng nghỉ hoặc cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ tổng hợp trên tuyến Quốc lộ 9, đường Hồ Chí Minh; phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu tại các tuyến giao thông trên địa bàn.		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.13	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 83- CTHĐ/TU ngày 25/7/2017 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08- NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Phòng VH TT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
2.14	Liên kết với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để khai thác, phát huy có hiệu quả giá trị các di tích trên địa bàn gắn với phát triển du lịch.		
2.15	Triển khai kế hoạch phục hồi hoạt động du lịch trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.		
2.16	Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch nhằm tạo bước phát triển đột phá cho du lịch huyện. Phát triển sản phẩm du lịch, đặc biệt là những sản phẩm mang tính đặc trưng địa phương		
<b>3</b>	<b>Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; huy động có hiệu quả các nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia</b>		
3.1	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch với trọng tâm là thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Krông Klang, huyện Đăkrông giai đoạn 2035 định hướng 2045; triển khai lập quy hoạch chi tiết phát triển khu dân cư tập trung khu vực Khe Luồi, xã Mò Ó; lập dự án đầu tư khu đô thị mới tại Khóm A Rông, Khe Xong và lập đề án phân loại đô thị Tà Rụt đạt loại V	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.2	Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Kịp thời thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025 và năm 2022.	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.3	Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư		
3.4	Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2022. Phối hợp tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 để tăng khả năng cạnh tranh.		
3.5	Hoàn thành các công trình, dự án đang triển khai	Phòng KTHT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.6	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch đô thị và bảo đảm cấp nước an toàn, đảm bảo nâng cao tỉ lệ người dân đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung, giảm tỉ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.		



TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.7	Quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, hướng đến phát triển vật liệu xây dựng bền vững, sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương. Tăng cường kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng được nhập khẩu, sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn		
3.8	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, chuyển đổi rừng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án	BQLDA ĐTXD&PTQĐ	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
3.9	Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án trên địa bàn; đẩy nhanh công tác kiểm kê, áp giá, bồi thường, tuyên truyền, vận động di dời, thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định,... tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà thầu thi công công trình, dự án đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.	UBND các xã, thị trấn	Các phòng ban, đơn vị liên quan
3.10	Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.		
<b>4</b>	<b>Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp</b>		
4.1	Tiếp tục rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước; Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn		
4.2	Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề về tài nguyên môi trường, thuế, bảo hiểm... nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tăng cường hiệu quả công tác tham vấn Doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng sản xuất do ảnh hưởng của dịch Covid-19.	Phòng TC-KH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
4.3	Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022		
4.4	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh công tác thu hút, kêu gọi đầu tư vào cụm CN Krông Klang	Cụm CN&KN	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
<b>5</b>	<b>Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ</b>		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5.1	Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới.	Phòng Nội vụ; Phòng LĐ- TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
5.2	Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình đối với cơ sở giáo dục; tăng cường công tác quản trị nhà trường.	Phòng GD-ĐT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
5.3	Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông và Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2, lớp 6 từ năm học 2021-2022 và lớp 3, lớp 7 từ năm học 2022-2023.		
5.4	Chủ động tổ chức các phương án dạy học trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; tăng cường công tác bảo đảm an toàn trường học.		
5.5	Tiếp tục rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học phục vụ tốt cho công tác dạy và học. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu trong năm 2022, có từ 1-3 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (bao gồm công nhận mới và công nhận lại).		
5.6	Triển khai có hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT.		
5.7	Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục, đặc biệt đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
5.8	Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Phòng LĐ-TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
5.9	Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội		
5.10	Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính; ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế tiên tiến trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.	Phòng KT&HT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
5.11	Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ.		
<b>6</b>	<b>Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới</b>		
6.1	Tham mưu tổ chức tốt các sự kiện quan trọng trong năm 2022; Tham mưu tổ chức tốt Đại hội TDTT cấp huyện năm 2022, đồng thời hướng dẫn các xã thị trấn tổ chức tốt Đại hội TDTT cấp cơ sở năm 2022.	Phòng VH TT; Trung tâm VHTDTT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.2	Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc.	Phòng VH TT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.3	Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.		
6.4	Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đổi mới, đa dạng nội dung, phương pháp tổ chức công tác tuyên truyền, các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ quần chúng.	Trung tâm VHTDTT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.5	Tập trung theo dõi, quản lý sức khỏe người dân, tăng cường khám chữa bệnh từ xa, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; dự trữ, chuẩn bị thuốc, vắc-xin, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế để chủ động trong công tác phòng, chống dịch và điều trị bệnh.	Trung tâm Y tế	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.6	Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em.		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6.7	Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, đề án giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Quan tâm giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số gắn công tác giảm nghèo bền vững.		
6.8	Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm số lượng hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn để thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo, đặc biệt là huy động nguồn lực trên địa bàn, nguồn lực của chính người nghèo. Khai thác những tiềm năng, thế mạnh địa phương hướng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững. Vận động các doanh nghiệp, cộng đồng, các tổ chức, cá nhân tham gia Quỹ “Vì người nghèo” để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thực hiện công tác giảm nghèo giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với các tổ chức đoàn thể nhân dân	Phòng LĐ-TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.9	Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào Đèn ơn đáp nghĩa, “Uống nước nhớ nguồn”, huy động nguồn lực trong xã hội cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở.		
6.10	Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết, chi trả chính sách bảo hiểm, an sinh xã hội cho người dân	Phòng LĐ-TB&XH	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.11	Thực hiện tốt quyền trẻ em, Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Tăng cường truyền thông về thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và cơ quan dân cử.		
6.12	Tham mưu thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Phòng Dân tộc	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.13	Thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6.14	Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.	Trung tâm VHTTĐDTT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
6.15	Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tôn giáo	Phòng Nội vụ	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
<b>7</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, hạn hán.</b>		
7.1	Tổ chức thực hiện tốt Luật đất đai, Luật tài nguyên nước, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Phòng TNMT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
7.2	Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.		
7.3	Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai; thích ứng với biến đổi khí hậu. Triển khai Luật Phòng chống thiên tai; các Chỉ thị, Nghị quyết, Chiến lược và các chương trình, kế hoạch của Quốc gia về phòng, chống thiên tai.	Phòng NN&PTNT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
7.4	Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh truyền thông; hướng dẫn, tuyên truyền về kỹ năng ứng phó, đặc biệt là trong các tình huống thiên tai khẩn cấp.		
7.5	Tập trung quản lý và bảo vệ tốt rừng tự nhiên; duy trì tỷ lệ che phủ rừng. Tăng cường đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng, đặc biệt là các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới.	Hạt Kiểm lâm huyện	Công an huyện; UBND các xã, thị trấn; các Đoàn biên phòng, chủ rừng; Các phòng ban liên quan
<b>8</b>	<b>Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, tư pháp; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
8.1	Đẩy mạnh cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
8.2	Tiếp tục thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương đối với đội ngũ giáo viên trường học		
8.3	Sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã còn dôi dư		
8.4	Tiến hành công tác thanh tra nội vụ theo Kế hoạch, đồng thời tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan hành chính theo Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.5	Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19	Phòng Tư pháp	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
8.6	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, bảo đảm phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân		
8.7	Tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; chủ động phối hợp rà soát kế hoạch thanh tra để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, không để chồng chéo, trùng lặp về đối tượng và thời gian thực hiện thanh tra	Thanh tra huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
8.8	Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí.		
8.9	Tiếp tục công tác tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác phòng chống tham nhũng. Tổ chức triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về “Kiểm soát, tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị”.		
8.10	Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đối với công tác phòng chống tham nhũng		
8.11	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
8.12	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí và tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.	UBND các xã, thị trấn	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
8.13	Đổi mới hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo hướng tập trung đầu mối, phân định rõ thẩm quyền, chuyển mạnh từ cơ chế “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.		
8.14	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.		
8.15	Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.		
8.16	Đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức, thái độ phục vụ.		
<b>9</b>	<b>Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội</b>		
9.1	<p>Chủ động làm tốt công tác nghiên cứu chiến lược; nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình, kịp thời tham mưu với Huyện uỷ, UBND huyện có chủ trương, đối sách và xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, biên giới, biển đảo, an ninh chính trị; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.</p> <p>Tăng cường các nguồn lực thực hiện bảo đảm quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trên các tuyến biên giới. Duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển, biên giới, nội địa, các địa bàn trọng điểm và không gian mạng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm - cứu nạn</p>	Ban CHQS huyện; Công an huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
9.2	Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước.		
9.3	Đẩy mạnh phòng, chống, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh.	Công an huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
9.4	Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; giảm cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương do tai nạn giao thông so với năm 2021	Ban ATGT huyện	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
<b>10</b>	<b>Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại</b>		
10.1	Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước.	Trung tâm VH TT DTT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
10.2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện chuyển đổi số tại địa phương theo kế hoạch chuyển đổi số quốc gia để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số phục vụ người dân trong các dịch vụ công.	Phòng VH TT	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn
10.3	Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.	UBND các xã, thị trấn	Các phòng ban liên quan; UBND các xã, thị trấn



